TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Tuyết A, sinh năm 1991
Bị đơn: Anh Trần Hậu B, sinh năm: 1984
Địa chỉ: Đều trú tại xóm Đ, xã T , Thành phố Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83,107,110,116,117,118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Tuyết A và anh Trần Hậu B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Lê Tuyết A và anh Trần Hậu B có một con chung Trần Đức Q, sinh ngày 28/8/2016, hai bên thống nhất chị Lê Tuyết A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Trần Hậu Bình đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 3/2020 đến khi con

trưởng thành đủ 18 tuổi với phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng, chị A không yêu cầu phạt lãi chậm trả.

"Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Anh Trần Hậu B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung:** Chị Lê Tuyết A và anh Trần Hậu B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Lê Tuyết A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001416 ngày 11/3/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

(đã ký)

Trần Đức Chính